

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 02/4/2025

V/v: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH PHÚ THỌ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1 Ông Hoàng Ngọc Hân

2. Bà Hoàng Nữ Quyên

- *Thư ký phiên toà:* Bà Bùi Thị Hà Giang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Hoàng Liên Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 02/04/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 168/2024/TLST- HNGĐ ngày 10/10/2024 về việc “Tranh chấp Hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐST-HNGĐ ngày 14/03/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Chu Hùng A, sinh năm 1993; địa chỉ: Khu 4, xã N, huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị Phạm Thị Thu T, sinh năm 2000; địa chỉ: Khu 4, xã N, huyện Y, tỉnh Phú Thọ. Chỗ ở hiện nay: Thôn X 1, xã N, huyện T, thành phố Hà Nội.

(Anh A có mặt; chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Toà án, nguyên đơn là anh Chu Hùng A trình bày: Anh và chị Phạm Thị Thu T có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 10/02/2022 tại trụ sở UBND xã N, huyện Y, tỉnh Phú Thọ trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Sau khi kết hôn hai vợ chồng về chung sống với nhau tại gia đình chồng ở khu 4, xã N, huyện Y, tỉnh Phú Thọ. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn phía anh A xác định do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng không hòa hợp về mọi vấn đề trong cuộc sống từ công việc, kinh tế, chỗ ở dẫn đến cuộc sống

vợ chồng luôn mâu thuẫn, căng thẳng. Anh và chị T đã ly thân từ năm 2023 đến nay, anh Chu Hùng A vẫn ở khu 4, xã N, huyện Y, tỉnh Phú Thọ còn chị Phạm Thị Thu T sau khi sinh con thì chị T đã về nhà mẹ đẻ ở T, Hà Nội sinh sống. Kể từ khi ly thân vợ chồng anh không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn anh Chu Hùng A đề nghị Tòa án giải quyết cho A được ly hôn với chị Phạm Thị Thu T.

Về con chung: Anh và chị Phạm Thị Thu T có 01 con chung là cháu Chu Bảo P, sinh ngày 03/4/2023. Hiện nay cháu Chu Bảo P đang ở cùng với chị T. Khi ly hôn, do cháu P còn nhỏ nên anh Chu Hùng A nhất trí giao con chung là cháu P cho chị Phạm Thị Thu T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và sẽ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung; công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Anh Chu Hùng A không đề nghị Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn là chị Phạm Thị Thu T vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong bản tự khai tại Tòa án đã thể hiện quan điểm của mình như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thu T nhất trí với lời trình bày của anh Chu Hùng A về thời gian, nơi đăng ký kết hôn, sự tự nguyện trong hôn nhân. Sau khi kết hôn chị về sống tại gia đình nhà chồng. Tuy nhiên, chị cho rằng giữa chị và anh A không có mâu thuẫn gì lớn, mà mâu thuẫn giữa vợ chồng chị bắt nguồn từ mâu thuẫn giữa mẹ chồng nàng dâu. Anh A không giải quyết được những mâu thuẫn này, dẫn đến vợ chồng ngày càng căng thẳng, không thể có tiếng nói chung. Chị T muốn hai vợ chồng ra ở riêng nhưng anh A không đồng ý. Sau đó tháng 4/2023, chị T về nhà bố mẹ đẻ ở thôn X 1, xã N, huyện T, thành phố H để bố mẹ đẻ chăm sóc khi sinh con. Từ tháng 4/2023 đến tháng 9/2023, anh Chu Hùng A có một vài lần xuống thăm mẹ con chị. Sau đó, từ tháng 9/2023 đến nay anh A không đến thăm mẹ con chị lần nào nữa. Hai vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nhưng chị T vẫn mong muốn vợ chồng về đoàn tụ để nuôi dạy con chung.

Về con chung: Chị Phạm Thị Thu T và anh Chu Hùng A có 01 con chung là cháu Chu Bảo P, sinh ngày 03/4/2023. Hiện nay cháu Chu Bảo P đang được chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Khi ly hôn, chị T đề nghị được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Chu Bảo P do cháu còn quá nhỏ và đề nghị anh Chu Hùng A cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng tùy anh Chu Hùng A quyết định, tùy thuộc vào thu nhập của anh Hùng A.

Về tài sản chung; công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Chị Phạm Thị Thu T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng cũng như việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ của người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Chu Hùng A.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Chu Hùng A được ly hôn với chị Phạm Thị Thu T.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Chu Bảo P, sinh ngày 03/4/2023 cho chị Phạm Thị Thu T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên. Anh Chu Hùng A phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Phạm Thị Thu T 1.725.000 đ (Một triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng)/ tháng kể từ tháng 4/2025 cho đến khi con chung thành niên. Phương thức cấp dưỡng theo tháng.

Không ai được cản trở quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc anh Chu Hùng A phải chịu 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” giữa anh Chu Hùng A và chị Phạm Thị Thu T. Bị đơn là chị Phạm Thị Thu T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu 4, xã N, huyện Y, tỉnh Phú Thọ nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Chị Phạm Thị Thu T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Phạm Thị Thu T là phù hợp.

[3] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Chu Hùng A và chị Phạm Thị Thu T có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 10/02/2022 tại trụ sở UBND xã N, huyện Y, tỉnh Phú Thọ trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, không bị ép buộc. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc trong khoảng thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Phía anh Chu Hùng A cho rằng mâu thuẫn của vợ

chồng do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về tất cả các vấn đề trong cuộc sống, không thể bảo ban nhau dẫn đến việc vợ chồng đã sống ly thân. Tuy nhiên, phía chị T cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn mà mâu thuẫn này đều bắt nguồn từ việc mâu thuẫn giữa mẹ chồng nàng dâu, anh A không thể giải quyết được ảnh hưởng đến cuộc sống vợ chồng. Hiện tại chị và anh A đã không sống cùng nhau nữa. Chị T đã về nhà bố mẹ đẻ ở thôn X 1, xã N, huyện T, thành phố H sinh sống nhưng chị cho rằng mâu thuẫn không lớn nên đề nghị Tòa án cho vợ chồng chị đoàn tụ để nuôi dạy con chung.

Xét thấy, Tòa án đã tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương, chính quyền địa phương xác định nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh Chu Hùng A và chị Phạm Thị Thu T là do những mâu thuẫn, bất đồng dẫn đến việc hai vợ chồng không sống cùng nhau nữa. Hai vợ chồng đã sống ly thân. Chị T về nhà mẹ đẻ ở thôn X 1, xã N, huyện T, thành phố H sinh sống còn anh Chu Hùng A hiện tại sinh sống tại khu 4, xã N, huyện Y, tỉnh Phú Thọ. Mặt khác, bản thân chị T muốn hàn gắn quan hệ hôn nhân nhưng cũng không có biện pháp gì để để vợ chồng về chung sống cùng nhau. Hơn nữa, từ thời điểm năm 2023 khi chị T về nhà bố mẹ đẻ sinh sống thì anh Chu Hùng A chỉ về được vài lần thăm con, sau đó do mâu thuẫn nên không xuống thăm chị T nữa. Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của bố đẻ của chị T cũng xác định sau khi chị T về thôn X 1, xã Ninh Sở, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội vào năm 2023 thì anh A chỉ về đó được một tuần sau đó không còn quan tâm đến mẹ con chị T nữa nên ông đề nghị Tòa án sớm giải quyết việc ly hôn cho anh Hùng Anh và chị T. Từ đó có thể khẳng định cuộc sống chung giữa anh Chu Hùng A và chị Phạm Thị Thu T đã không còn sự yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau nữa, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc anh Chu Hùng A đề nghị ly hôn với chị Phạm Thị Thu T là có căn cứ. Do vậy, cần xử cho anh Chu Hùng A được ly hôn với chị Phạm Thị Thu T là phù hợp.

Về con chung: Chị Phạm Thị Thu T và anh Chu Hùng A có 01 con chung là cháu Chu Bảo P, sinh ngày 03/4/2023. Hiện nay cháu Chu Bảo P đang ở cùng với chị T. Khi ly hôn, do cháu Chu Bảo P còn nhỏ nên chị T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Chu Bảo P và đề nghị anh Chu Hùng A cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng tùy anh Chu Hùng A quyết định, tùy thuộc vào thu nhập của anh Hùng A. Phía anh A cũng nhất trí giao con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục. Do vậy, cần giao cháu Chu Bảo P cho chị Phạm Thị Thu T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Phía chị Phạm Thị Thu T cho rằng khi ly hôn đặt ra thì chị đề nghị anh Chu Hùng A cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị tùy theo mức anh A đưa ra. Còn phía anh Chu Hùng A nhất trí cấp dưỡng nuôi con cùng chị Phạm Thị Thu T theo quy định của pháp luật. Do vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 7 nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong việc giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình thì mức cấp dưỡng nuôi con theo

quy định của pháp luật của anh Chu Hùng A đối với cháu Chu Bảo P không thấp hơn một nửa tháng lương tối thiểu vùng là 3.450.000 đ (Ba triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) nên cần buộc anh Chu Hùng A cấp dưỡng nuôi con cùng chị Phạm Thị Thu T số tiền là 1.725.000 đ (Một triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng)/tháng kể từ tháng 4/2025 cho đến khi con chung thành niên. Phương thức cấp dưỡng theo tháng.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Do anh Chu Hùng A và chị Phạm Thị Thu T không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết là phù hợp.

Về án phí: Anh Chu Hùng A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 1,3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 và khoản 3 Điều 273; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Chu Hùng A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Chu Hùng A được ly hôn với chị Phạm Thị Thu T.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Chu Bảo P, sinh ngày 03/4/2023 cho chị Phạm Thị Thu T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên. Anh Chu Hùng A phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Phạm Thị Thu T 1.725.000 đ (Một triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng)/ tháng kể từ tháng 4/2025 cho đến khi con chung thành niên. Phương thức cấp dưỡng theo tháng.

Không ai được cản trở quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Chu Hùng A phải chịu 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận anh Chu Hùng A đã nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006457 ngày 10 tháng 10 năm 2024 của chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Phú Thọ. Anh Chu Hùng A còn phải nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Chu Hùng A có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Phạm Thị Thu T vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao hoặc được niêm yết để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
 - VKSND huyện Y;
 - Chi cục THADS huyện Y;
 - UBND xã N, h.Y
- (Đăng ký kết hôn ngày 10/02/2022);
- Dương sự;
 - Lưu HSVA, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thu Trang

